

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2020

BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ BÁN NIÊN NĂM 2020
(Căn cứ phụ lục số 28 kèm theo Thông tư số 183/2011/TT-BTC)

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ:

Tên quỹ:	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom Viết tắt: TCEF
Loại hình quỹ:	Quỹ mở
Mục tiêu đầu tư:	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập trên cơ sở đánh giá, lựa chọn các tài sản có chất lượng tốt, phân bổ danh mục hợp lý và tối thiểu hóa các rủi ro cho Nhà Đầu tư.
Thời hạn hoạt động:	Không thời hạn
Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio)	Không áp dụng
Chính sách phân chia lợi nhuận:	Việc phân phối lợi nhuận hàng năm dựa trên đề xuất của Ban Đại diện Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua hoặc do Ban Đại diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ trên cơ sở báo cáo tài chính giữa niên độ đã được kiểm toán của Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận.
Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành:	5,870,074.25 (thời điểm 30/06/2020)
Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:	Như Nội dung Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư trong kỳ báo cáo
Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:	<p>Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2019 của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom tổ chức ngày 21/05/2020 đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:</p> <p>Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Quỹ tại nội dung xin ý kiến Nhà Đầu tư.</p> <p>Điều 2: Thông qua Báo cáo Ngân hàng giám sát của Quỹ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 tại nội dung xin ý kiến Nhà Đầu tư.</p> <p>Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán và được đăng tại website của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương tại địa chỉ: http://www.techcomcapital.com.vn/index.php/category/cong-bo-thong-tin/</p> <p>Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu tư năm tài chính 2019 Quỹ tại nội dung xin ý kiến Nhà Đầu tư.</p> <p>Điều 5: Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2020 của Quỹ tại nội dung xin ý kiến Nhà Đầu tư.</p> <p>Điều 6: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc 31/12/2020.</p> <p>Điều 7: Thông qua Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2020 tại nội dung xin ý kiến Nhà Đầu tư.</p>

Điều 8: Thông qua việc sửa đổi và bổ sung các nội dung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) như nội dung sau:

(i) Bổ sung Khoản I Điều 10.2 như sau:

l) Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a và b Khoản 10.1 Điều này được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản hoặc thông qua bỏ phiếu điện tử (e-voting) tuân thủ theo các Quy định Pháp luật hiện hành.

(ii) Sửa đổi, bổ sung Điều 22.7 như sau:

22.7. Đại Hội Nhà Đầu Tư (hàng năm hoặc bất thường) có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung, hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua bỏ phiếu điện tử (e-voting) tuân thủ theo các Quy định Pháp luật hiện hành. Nhà Đầu Tư được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác tuân theo các Quy định Pháp luật hiện hành;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

(iii) Bổ sung Điều 22.9 như sau:

22.9 Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản hoặc thông qua bỏ phiếu điện tử (e-voting) tuân thủ theo các Quy định Pháp luật hiện hành, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành.

(iv) Bổ sung Điều 22.13 như sau:

22.13. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ sau khi thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản hoặc thông qua bỏ phiếu điện tử (e-voting) tuân thủ theo các Quy định Pháp luật hiện hành và theo quy định tại **Khoản 7** Điều này, Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác) và nghị quyết đại hội và gửi cho UBCKNN, Ngân Hàng Giám Sát và cung cấp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.

(v) Bổ sung Điều 29.3 như sau:

29.3. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin, nghe, nhìn; dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bỏ phiếu điện tử (e-voting) tuân thủ theo các Quy định Pháp luật hiện hành. Việc lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện trên giấy, bỏ phiếu điện tử hoặc bằng bất kỳ hình thức hợp pháp khác. Mỗi thành viên của Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu bầu. Thành viên không thể tham gia cuộc họp có thể chuyển phiếu biểu quyết theo bất cứ hình thức nào đã được nhất trí từ trước cho Chủ tịch trước hoặc vào thời điểm đang diễn ra cuộc họp.

Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư số 183/2011/TT-BTC	Căn cứ vào thư xác nhận của Công ty quản lý quỹ từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 06 năm 2020, Công ty Quản lý Quỹ đã đáp ứng đúng các quy định tại Điều 45 Thông tư 183/2011/TT-BTC về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở về Chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ, quản lý thông tin.
---	---

2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ tại 30/06/2020:

- Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ:

	Ngày 30 tháng 06 năm 2020 %	Ngày 30 tháng 06 năm 2019 %	Ngày 30 tháng 06 năm 2018 %
Danh mục chứng khoán	81.20%	72.81%	79.15%
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	16.50%	26.26%	19.57%
Tài sản khác	2.30%	0.93%	1.28%
	100%	100%	100%

Giá trị tài sản ròng của Quỹ:	67,470,964,079
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ	5,870,074.25
Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành	11,494.05
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị cao nhất trong kỳ:	13,484.08
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị thấp nhất trong kỳ:	9,734.55

- Tổng lợi nhuận của Quỹ:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Thu nhập từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	(8,272,138,610)
2	Cổ tức được chia	1,259,431,760
3	Chênh lệch mua bán chứng khoán	(2,938,961,945)
4	Tổng chi phí	(1,603,177,301)
	Tổng (lỗ)/lợi nhuận	(11,554,846,096)

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị Quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Không có.

- Thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có.

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có.

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ:

Tỷ lệ chi phí hoạt động/giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ bán niên năm 2020	4.42%
Tỷ lệ chi phí hoạt động/giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ bán niên năm 2019	2.77%

- Tốc độ vòng quay danh mục:

Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ bán niên 2020	80.09%
Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ bán niên 2019	145.94%

b. Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

Trong thời hạn 12 tháng (1 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 1 năm):	(3,554,164,152)
- Trong thời hạn 36 tháng (3 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 3 năm):	(52,062,533,093)
- Trong thời hạn 60 tháng (5 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 5 năm):	18,791,066,414

c. Các chỉ tiêu so sánh khác:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: phương pháp xác định giá trị tài sản được quy định trong Sổ tay định giá được lập bởi Công ty Quản lý Quỹ, được Ban Đại Diện Quỹ thông qua và kiểm tra, rà soát bởi Ngân hàng giám sát – Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam.

d. Báo cáo đã nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ:

a. Thuyết minh về việc thay đổi Công ty Quản lý quỹ (nếu có): không có.

b. Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư: không áp dụng

c. So sánh kết quả lợi nhuận của Quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): không áp dụng

d. So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị): không áp dụng

e. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ:

Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư dựa trên các phân tích, đánh giá về kinh tế vĩ mô, chu kỳ kinh tế và yếu tố thị trường. Tuy nhiên, chiến lược đầu tư của Quỹ không nằm ngoài chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị hay sự kết hợp của cả hai chiến lược này.

Theo đó, chiến lược đầu tư của Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào:

- Nhóm chứng khoán của nhóm công ty đầu ngành hoặc có tiềm năng trở thành các công ty đầu ngành, bao gồm cả cổ phiếu có vốn hóa lớn và trái phiếu được phát hành bởi các công ty có xếp hạng tín dụng cao hoặc được ngân hàng uy tín bảo lãnh;
- Nhóm chứng khoán có tiềm năng tăng trưởng tốt trong dài hạn và/hoặc doanh nghiệp có tính cạnh tranh cao;
- Nhóm chứng khoán có mức định giá hấp dẫn;
- Nhóm chứng khoán có lợi tức cao, ổn định.

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu tư.

f. Đánh giá biến động của thị trường:

Kinh tế vĩ mô

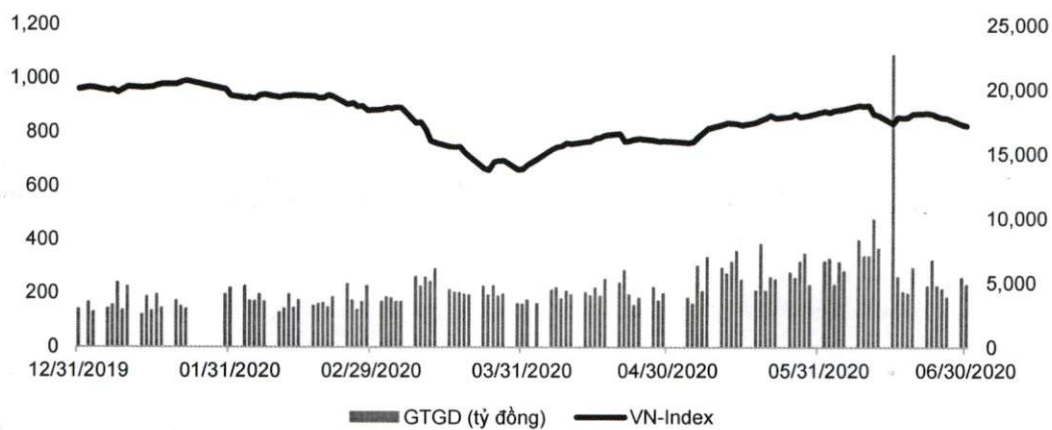
Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng 2020 tăng 1.8% so với cùng kỳ 2019, đây là mức tăng thấp nhất trong 10 năm qua do dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội. Trong cơ cấu GDP, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3.0%, tiếp đến là nông, lâm nghiệp, thủy sản (1.2%) và cuối cùng là dịch vụ (0.6%).

6 tháng đầu năm 2020, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa đạt lần lượt 121.2 tỷ USD (giảm 1.1% so với cùng kỳ 2019) và 117.2 tỷ USD (giảm 3.0% so với cùng kỳ 2019). Cán cân thương mại hàng hóa thặng dư 4 tỷ USD. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 10.2 tỷ USD và nước ngoài xuất siêu 14.2 tỷ USD. Tính đến hết tháng 6/2020, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với 25% tổng kim ngạch xuất khẩu, tiếp đến là Trung Quốc (16%) và EU (13%).

CPI bình quân 6T/2020 tăng 4.2% so với cùng kỳ 2019, chủ yếu do giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm tăng mạnh, trong đó riêng thịt lợn khiến chỉ số CPI tăng tới 2.9%. Ngược lại, giá xăng, dầu, vận tải hành khách, du lịch giải trí giảm đáng kể góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI 6 tháng đầu năm.

Hoạt động của hệ thống tổ chức tín dụng chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 trong 6 tháng đầu năm 2020. Tổng phương tiện thanh toán chỉ tăng 4.6% so với mức 6.1% cùng kỳ 2019, huy động vốn và tăng trưởng tín dụng của các tổ chức tín dụng lần lượt đạt 4.4% và 2.5% so với mức 6.1% và 6.2% cùng kỳ 2019. Mặt bằng lãi suất huy động/cho vay được điều chỉnh giảm 1.0%-1.5% tính từ đầu năm 2020 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân đối phó với tác động của dịch Covid-19 và thúc đẩy tăng trưởng. Lãi suất phổ biến ở mức 6-9%/năm đối với cho vay ngắn hạn và 9-11% đối với cho vay trung dài hạn (GSO).

Biến động VN-Index 6T/2020



Thị trường chứng khoán

Quý II/2020, thị trường chứng khoán hồi phục mạnh mẽ từ mức giảm sâu trong quý I khi dịch Covid-19 dần được kiểm soát. VN-Index đạt mốc 900 điểm vào ngày 10/6, sau đó bước vào giai đoạn điều chỉnh sau hơn 2 tháng hồi phục từ đáy ngắn hạn. Kết thúc phiên 30/6, VN-Index đóng cửa tại mức 825 điểm, tăng 24.5% so với cuối quý I/2020, tuy nhiên vẫn giảm 14.6% so với cuối năm 2019. Cũng trong quý II/2020, giá trị giao dịch tăng mạnh so với quý I/2020, đạt gần 5,600 tỷ đồng/phiên. Các nhóm ngành hồi phục tốt nhất gồm Chứng khoán, Ngân hàng, Công nghệ, Vật liệu xây dựng...

Triển vọng thị trường

Mặc dù tình hình kinh tế, chính trị, địa chính trị thế giới còn nhiều bất ổn và đối mặt với nguy cơ tăng trưởng giảm tốc do ảnh hưởng của dịch Covid 19, thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục hồi phục từ mức giảm sâu khi dịch bệnh được khống chế nhờ những yếu tố sau:

- Chính phủ áp dụng những biện pháp kiểm soát dịch bệnh hiệu quả và quyết liệt, thời gian cách ly ngắn nên mức độ tổn thương của nền kinh tế ít hơn các nước trong khu vực.
- Kinh tế vĩ mô của Việt Nam 2020 được kỳ vọng duy trì tăng trưởng dương nhờ các chính sách hỗ trợ kịp thời của chính phủ bao gồm hoãn, giảm thuế và gia tăng đầu tư công. Chính sách tài khóa được Ngân hàng Nhà nước nói lỏng, đồng thời mức lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát, phù hợp với sự điều hành linh hoạt của Chính phủ.
- Trong giai đoạn sắp tới, Chính phủ tiếp tục đơn đốc, triển khai kế hoạch thoái vốn tại các doanh nghiệp Nhà nước, trong đó có nhiều doanh nghiệp lớn như Mobifone, Vinaphone và AgriBank... Điều này mở ra nhiều cơ hội đầu tư và thu hút nguồn vốn trong và ngoài nước.

- Sự gia tăng của tầng lớp trung lưu thay đổi thói quen chi tiêu của người Việt, khiến nhiều ngành nghề được hưởng lợi. Trong đó, ngành tiêu dùng, bán lẻ được kỳ vọng sẽ phục hồi mạnh khi dịch Covid 19 được kiểm soát.
- Luật chứng khoán sửa đổi có hiệu lực vào 01/01/2021 phù hợp hơn chuẩn mực của quốc tế kỳ vọng thúc đẩy tiến trình nâng hạng của thị trường chứng khoán Việt Nam.

g. Hiệu quả hoạt động của Quý: Theo báo cáo tài chính của Quý đã được kiểm toán, tính đến kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)/1 đơn vị CCQ của Quý là -13.99% so với giá trị đầu kỳ báo cáo.

h. Thông tin về việc chia, tách đơn vị Quý trong kỳ (nếu có): Không có.

i. Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ Quý: Không có.

k. Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có.

l. Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Thời gian giám sát hoạt động Quý: từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 06 năm 2020, Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương trong quá trình vận hành và quản lý Quỹ Đầu tư cổ phiếu Techcom (TCEF) đối với các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có): từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 06 năm 2020, Quý không thay đổi Ngân hàng giám sát.

b) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch : Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quý cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 06 năm 2020, hạn mức đầu tư của Quý đã phát sinh sai lệch so với các quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quý và văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau:

Theo Mục f, Khoản 10, Điều 1, Thông tư 15/2016/TT-BTC ("Thông tư 15") ngày 20 tháng 01 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 183/2011/TT-BTC ("Thông tư 183") ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định cơ cấu danh mục đầu tư quỹ mở phải đảm bảo: "Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của quỹ, trừ trường hợp quỹ trái phiếu." Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư để đáp ứng quy định pháp luật trong thời gian cho phép.

Tại một số kỳ định giá cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 06 năm 2020, tỷ lệ đầu tư vào các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quý đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 40% tổng giá trị tài sản của Quý, chi tiết xin xem tại Phụ lục 1 đính kèm.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 06 năm 2020, Quý không có bất kỳ hợp đồng vay và cho vay.

c) Việc xác định giá, đánh giá tài sản ròng của Quý: việc xác định giá trị tài sản ròng của Quý đã tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật có liên quan.

d) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ: việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ được tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan hiện hành, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 06 năm 2020, Quý đã thực hiện:

- Phát hành thêm chứng chỉ Quý: phát hành thêm 544.904,99 chứng chỉ Quý tương ứng với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 5.449.049.900 đồng.
- Mua lại chứng chỉ Quý: Quý mua lại 1.413.510,83 chứng chỉ Quý tương ứng với tổng giá trị mua lại theo mệnh giá là 14.135.108.300 đồng.

e) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 06 năm 2020, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của Quỹ:

Chỉ tiêu (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020)	Số tiền hoặc tỷ lệ
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	652,308,858
% Tổng chi phí ủy quyền/ Lợi nhuận	-5.65%
% Tổng chi phí ủy quyền/ Thu nhập	51.79%
% Tổng chi phí ủy quyền/ Tổng chi phí	40.69%

b. Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quỹ: Không có.

c. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ): Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

Chỉ tiêu (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020)	Số tiền hoặc tỷ lệ
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	652,308,858
Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	66,000,000
Chi phí dịch vụ lưu ký	82,233,858
Chi phí dịch vụ giám sát	108,900,000
Chi phí dịch vụ quản trị quỹ	395,175,000

d. Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được ủy quyền cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam. Theo đánh giá của chúng tôi, các đơn vị trên đều là các đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập... Do đó, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa của các bên nhận ủy quyền cho Quỹ TCEF được bảo đảm hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động Quản lý Quỹ kỳ bán niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương đối với Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF).

Trân trọng./.



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG
TỔNG GIÁM ĐỐC
Đặng Lưu Dũng

PHỤ LỤC 1:

CHI TIẾT TỶ LỆ CÁC HẠNG LỤC ĐẦU TƯ LỚN TRÊN TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN TẠI CÁC KỶ ĐỊNH GIÁ PHÁT SINH SAI LỆCH

Kỳ định giá	Tổng giá trị hạng mục đầu tư lớn/Tổng giá trị tài sản	Thời hạn khắc phục theo quy định	Ngày khắc phục	Tuân thủ Quy định
13/01/2020	45,213%	13/04/2020	15/01/2020	
14/01/2020	44,072%			
04/02/2020	43,255%	04/05/2020	05/02/2020	
13/02/2020	43,476%	13/05/2020	20/02/2020	
14/02/2020	43,693%			
17/02/2020	44,617%			
18/02/2020	44,705%			
19/02/2020	45,053%			
21/02/2020	45,279%			
24/02/2020	45,001%	21/05/2020	24/04/2020	
25/02/2020	44,947%			
26/02/2020	44,353%			
27/02/2020	44,652%			
28/02/2020	45,773%			
29/02/2020 (*)	45,513%			
02/03/2020	45,513%			
03/03/2020	55,825%			
04/03/2020	45,772%			
05/03/2020	55,810%			
06/03/2020	55,811%			
09/03/2020	55,987%			
10/03/2020	55,660%			
11/03/2020	56,015%			
12/03/2020	56,169%			
13/03/2020	55,954%			
16/03/2020	56,384%			
17/03/2020	51,398%			
18/03/2020	51,541%			
19/03/2020	51,580%			
20/03/2020	52,592%			
23/03/2020	52,403%			
24/03/2020	52,079%			
25/03/2020	52,376%			
26/03/2020	57,549%			
27/03/2020	57,633%			
30/03/2020	52,866%			
31/03/2020	52,926%			

Kỳ định giá	Tổng giá trị hạng mục đầu tư lớn/Tổng giá trị tài sản	Thời hạn khắc phục theo quy định	Ngày khắc phục	Tuân thủ Quy định
01/04/2020	53,242%	21/05/2020	24/04/2020	Tuân thủ
03/04/2020	53,287%			
06/04/2020	53,196%			
07/04/2020	53,403%			
08/04/2020	58,339%			
09/04/2020	58,300%			
10/04/2020	51,952%			
13/04/2020	51,613%			
14/04/2020	53,146%			
15/04/2020	53,965%			
16/04/2020	48,585%			
17/04/2020	48,440%			
20/04/2020	47,937%			
21/04/2020	47,594%			
22/04/2020	47,803%			
23/04/2020	47,812%			

(*) Tại ngày

